

BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia tháng 02 năm 2024

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Phiên họp thường kỳ tháng 8/2023: “*Định kỳ hằng tháng xây dựng, trình Chính phủ Báo cáo chuyển đổi số quốc gia với nội dung về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (thay thế “Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử”)*”, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT) xin báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia tháng 02 năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Chính phủ số

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

a) Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2024 trực tuyến với địa phương đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương ban hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động chuyển đổi số quốc gia năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch hành động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương; huy động mọi nguồn lực triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia; đồng thời triển khai các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số tăng cường sáng tạo ứng dụng số để thúc đẩy phát triển kinh tế số và nâng cao năng suất lao động trong các ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và thời gian tới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Thúc đẩy mạnh mẽ và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), đồng thời tạo thuận lợi, khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới từ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành,

lĩnh vực mới nổi; Thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số; phấn đấu đến cuối năm 2024 hoàn thành việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

b) Về ban hành kế hoạch hành động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban)

Bộ TT&TT đã hoàn thiện Kế hoạch trên cơ sở tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của hầu hết các bộ, ngành, địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban xem xét ban hành.

c) Trong tháng 02/2024, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành các Chỉ thị: Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

d) Ngày 15/02/2024 Thủ tướng Phạm Minh Chính đi thăm các mô hình canh tác nông nghiệp, động viên bà con nông dân tại huyện Ninh Giang và Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, chỉ đạo tích cực ứng dụng chuyển đổi số để phát triển nông nghiệp xanh, hiện đại, gia tăng giá trị nông sản.

1.2. Về thể chế

Trong tháng 02/2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số, cụ thể như:

- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo;

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước.

1.3. Hạ tầng số

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Số liệu tháng 01/2023	Số liệu tháng 01/2024
Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	77,6%	81,3%
Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng	74,9%	80,1%
Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định (Mbps) ¹	84,18	108,22
Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động (Mbps)	47,63	47,23

- Về kết quả phủ sóng đối với các thôn lõm sóng:

Hiện tại còn 620 thôn trong đó có 502 thôn thuộc khu vực đặc biệt khó khăn và 118 thôn không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn. Một số thôn vẫn chưa có điện lưới (136 thôn).

- Về triển khai hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định:

Theo báo cáo của các địa phương, trước thời điểm 01/01/2021, toàn quốc có 6.786 thôn chưa có hạ tầng băng rộng cố định. Đến nay, đã có 3.235/6.786 thôn đã có cáp quang đến trung tâm thôn và sẵn sàng phục vụ nhu cầu của người dân. Còn lại 3.551/6.786 thôn chưa có hạ tầng băng rộng cố định. Bộ TT&TT sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát và tiếp tục triển khai.

- Về triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money:

Việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money tiếp tục đạt được mục tiêu về việc góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, cũng như đảm bảo việc thí điểm dịch vụ an toàn, đúng quy định. Một số kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số khách hàng đạt hơn 7,6 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 5,4 triệu khách hàng, chiếm 71%;

+ 11.885 điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 251.719 đơn vị, cung cấp các dịch vụ thiết yếu như điện nước, giáo dục, viễn thông, hành chính công;

+ Tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn 80 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn 3.343 tỷ đồng.

¹ Nguồn số liệu: <https://www.speedtest.net/>

1.4. Dữ liệu số

- Về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, là nền tảng quan trọng trong phát triển Chính phủ số.

Hiện nay, Nền tảng đã kết nối 103 bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức ở Trung ương (cơ bản hết cơ quan cấp I); đã kết nối 10 cơ sở dữ liệu, 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP. Tổng số giao dịch từ khi đưa vào khai thác (2019) đến nay (19/02/2024) đạt 1,86 tỷ. Trong tháng 02/2024 (từ 23/01/2024 đến 19/02/2024) phát sinh 94,4 triệu giao dịch; hàng ngày có trung bình khoảng 3,7 triệu giao dịch.

- Về việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:

+ CSDL quốc gia về dân cư: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 16 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận 1.459.361.385 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 659.098.587 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 267.526.070 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư.

+ CSDL về bảo hiểm: Tính đến ngày 15/02/2024, hệ thống đã xác thực hơn 95,8 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 87,7 triệu người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 97,2% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư.

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến và kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch.

+ CSDL quốc gia về đất đai: 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng CSDL đất đai quốc gia, trên cả nước đã có CSDL của 450/705 huyện.

+ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Đến nay, CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu của gần 1,9 triệu doanh nghiệp (khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động), bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán. Thông tin trong CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật liên tục theo thời gian thực trên cơ sở thông tin doanh nghiệp kê khai và liên thông nghiệp vụ thời gian thực với Hệ thống đăng ký thuế.

+ CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Đã kết nối, đồng bộ dữ liệu với 100% các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ đang tập trung hỗ trợ một số Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về CBCCVC.

1.5. Dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%. Hiện có 83/83 bộ, tỉnh đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Tỷ lệ DVCTT (trên tổng TTHC): 81,12%; tỷ lệ DVCTT toàn trình (trên tổng TTHC): 48,28%.

+ Thực hiện miễn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg, Công văn 452/TTg-KSTT, đến nay, hiện có 50/63 địa phương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, 13 tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian xử lý còn hiệu lực áp dụng đến năm 2024 nhằm thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Từ ngày 20/01/2024 đến ngày 20/02/2024 đã có hơn 370 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 7,5 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,1 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 1,2 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 1,1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 720 tỷ đồng.

Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.505 dịch vụ công trực tuyến; có hơn 12,17 triệu tài khoản; hơn 287 triệu hồ sơ đồng bộ; hơn 30,2 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; 39,7 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng, hơn 23,7 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 11.133 tỷ đồng; hơn 433 nghìn cuộc gọi tới tổng đài tư vấn.

Bên cạnh đó, thực hiện các nhiệm vụ được giao, Văn phòng Chính phủ hiện đang hoàn thiện dự thảo Quyết định danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ; Đã có văn bản gửi các bộ, ngành địa phương liên quan để thành lập Tổ Biên tập xây dựng Mô hình mẫu về bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết nối Bộ phận Một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn, tổ chức thí điểm trong năm 2024 tại các địa phương; Ban hành văn bản kiểm tra, rà soát thông tin giao dịch thanh toán

phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06, đặc biệt tập trung triển khai có hiệu quả 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng*”: đến ngày 16/02/2024, đã thu nhận 634.723 hồ sơ liên thông khai sinh (tăng 83.221 hồ sơ so với tháng 01/2024) và 52.267 hồ sơ liên thông khai tử (tăng 7.230 hồ sơ so với tháng 01/2024); trong đó, có một số địa phương có số lượng hồ sơ phát sinh lớn như: TP. Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định.

- Triển khai Hóa đơn điện tử: Bộ Tài chính đã xây dựng phần mềm tiếp nhận dữ liệu hóa đơn điện tử và triển khai trên toàn quốc từ ngày 21/4/2022. Tính đến thời điểm 19/02/2024, tổng số lượng hóa đơn đã tiếp nhận và xử lý là hơn 6,8 tỷ hóa đơn, trong đó hóa đơn có mã là 1,91 tỷ, hóa đơn không có mã gửi đầy đủ dữ liệu đến cơ quan thuế là 1,87 tỷ, hóa đơn không có mã gửi theo bảng tổng hợp cơ quan thuế là hơn 3 tỷ, hóa đơn theo lần phát sinh hơn 1,48 triệu hóa đơn.

Tính đến ngày 16/02/2024 có 42.718 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký (CSKD) sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công. Điển hình, tại Tp.Hà Nội: Tính đến ngày 16/02/2024, có 6.226 (CSKD) đã áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền (MTT), trong đó lĩnh vực ăn uống là 2.361 CSKD. Tại Tp.Hồ Chí Minh: Tính đến hết ngày 16/02/2024, có 6.621 CSKD đã áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT, trong đó lĩnh vực ăn uống là 2.663 CSKD. Tại Tp.Hải Phòng: Tính đến hết ngày 16/02/2024, có 1.291 CSKD đã áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT, trong đó lĩnh vực ăn uống là 430 CSKD. Tại tỉnh Quảng Ninh: Tính đến hết ngày 16/02/2024, có 2.361 CSKD đã áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT, trong đó lĩnh vực ăn uống là 597 CSKD.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ

Trong tháng 02/2024, Hệ thống đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 22 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 13 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Đến nay, Hệ thống đã phục vụ 90 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.082 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 701 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Văn phòng Chính phủ chủ trì, tiếp tục xây dựng Kho dữ liệu tổng hợp, chỉnh sửa, nâng cấp giao diện của Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành lên Hệ thống; Rà soát, giải trình tiếp thu ý kiến của các bộ ngành, địa phương để hoàn

thiện dự thảo Quyết định ban hành Khung Chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Nguồn nhân lực số

- Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân:

Bộ TT&TT đã xây dựng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng.

Từ 01/01/2023 đến 22/01/2024, Bộ đã chủ trì tổ chức 12 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng MOOCs cho 62.500 cán bộ, công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các cơ quan thông tấn, báo chí trong toàn quốc. Triển khai chương trình bồi dưỡng 500 chuyên gia chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trên nền tảng MOOCs. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho gần 172.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22/63 địa phương; Cung cấp 20 khóa học cập kỹ năng số cho người dân trên Nền tảng MOOCs. Đến nay đã có gần 24 triệu lượt người truy cập khóa học phổ cập kỹ năng số.

1.7. An toàn, an ninh mạng

- Trong tháng 02/2024, Bộ TT&TT đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 862 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 9,3% so với tháng 01/2024 (950 cuộc), giảm 48,9% so với cùng kỳ tháng 02/2023 (1.687 cuộc).

- Tính đến tháng 02/2024, tổng số hệ thống thông tin của cả nước là 3.224 hệ thống, trong đó số Hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là 2.145 hệ thống, đạt tỷ lệ 66,5%, tăng 0,5% so với tháng 01/2024, tăng 6% so với cùng kỳ tháng 02/2024.

2. Kinh tế số, xã hội số

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: đến hết ngày 02/02/2024, số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình: 1.134.884; Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình: 302.096 doanh nghiệp. Trong đó, các nền tảng thuộc lĩnh vực quản trị và nghiệp vụ quản lý được sử dụng nhiều nhất (khoảng 200.000 doanh nghiệp sử dụng), đứng thứ hai là các nền tảng nghiệp vụ chuyên ngành (khoảng 50.000 doanh nghiệp sử dụng), đứng thứ ba là các nền tảng về khách hàng và thị trường (khoảng 32.000 doanh nghiệp sử dụng).

- Về phát triển công dân số

Theo báo cáo của Bộ Công an, đến nay, Bộ Công an đã cấp trên 86 triệu thẻ CCCD gắn chip. Đã thu nhận trên 73,8 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt

trên 52,7 triệu tài khoản (tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 71,37%); đã có 8 triệu người sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia (đạt tỷ lệ 15,18%). Trung bình 1 ngày có gần 01 triệu lượt sử dụng tài khoản VNeID.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Đánh giá chung

Tháng 02/2024, các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc xây dựng, ban hành các kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2024.

2. Tồn tại, vướng mắc

- Đến ngày 20/02/2024, còn 08 bộ, ngành và 18 địa phương chưa ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024².

- Khối lượng công việc liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số ngày càng nhiều nhưng số lượng công chức ít (đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã), khó đảm đương hết các nhiệm vụ được giao với chất lượng chuyên môn cao; Sự chênh lệch về thu nhập giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp bên ngoài là một trong các nguyên nhân chính dẫn đến việc nhiều cán bộ CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là bộ phận chuyên trách về CNTT xin nghỉ việc để chuyển công tác sang các đơn vị bên ngoài, sang doanh nghiệp.

- Vẫn còn 136 thôn chưa có điện lưới, hoặc đã có điện nhưng điện không đảm bảo cho hoạt động của trạm BTS, việc triển khai máy phát điện để cung cấp điện cho trạm BTS sẽ rất tốn kém cho doanh nghiệp trong khi doanh thu lại không bù được chi phí.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 03/2024

Một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai trong tháng 03/2024 như sau:

1. Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành kế hoạch hoạt động của Ủy ban năm 2024. Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, tỉnh khẩn trương ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024 để cụ thể hóa các nhiệm

² Các bộ, ngành: Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc.
Các địa phương: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Giang, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Tây Ninh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

vụ được giao. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

2. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

3. Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm thực hiện tốt công tác số hóa, tái sử dụng, chia sẻ dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giúp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục theo hướng người dân chỉ phải khai báo, cung cấp thông tin một lần; Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin trên với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

4. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức và người dân về chuyển đổi số, tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn toàn quốc về phát triển dữ liệu chuyên ngành, phân tích xử lý dữ liệu cho các bộ, ngành.

5. Các bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng (địa điểm, điện lưới, ...) để các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng các vùng lõm sóng; đưa cáp quang tới các thôn bản, đáp ứng nhu cầu của các hộ gia đình. Đề nghị các địa phương rà soát, tiếp tục tổng hợp báo cáo hiện trạng thôn lõm sóng theo hướng dẫn của Bộ TT&TT.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương:

1. Tập trung triển khai các nội dung theo phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 03/2024 nêu trên.

2. Các bộ, ngành hỗ trợ chia sẻ CSDL chuyên ngành theo thời gian thực đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để địa phương có thể khai thác, phân tích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định.

3. Các bộ, ngành xây dựng các nền tảng dùng chung cho toàn quốc, có danh mục cụ thể và bảo đảm nhân lực để triển khai đến cấp cơ sở để các địa phương tích hợp, kết nối, khai thác hiệu quả.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long